

Bản án số: 116/2021/HS-ST
Ngày: 13-4-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Hoài Nam

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Long
2. Ông Nguyễn Ngọc Hòa

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyết Nhung – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Lê Trọng Tấn – Kiểm sát viên.

Ngày 13/04/2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 146/2021/TLST-HS, ngày 04/3/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 1301/2021/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 3 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Mã Văn H, sinh năm 1991 tại An Giang; Thường trú: NS, thành phố CD, tỉnh An Giang; Tạm trú: TXS, phường TH, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Phục vụ nhà hàng; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Mã Văn B (chết) và bà Lý Thị Ngọc C; hoàn cảnh gia đình: Chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: không; Nhân thân: Ngày 23/8/2013, bị Tòa án nhân dân thành phố CD xử phạt 06 tháng tù về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có";

Bị cáo bị bắt giam từ ngày 28/09/2020 (Có mặt).

2. Nguyễn Đình K, sinh năm 1987 tại An Giang; Thường trú: 92 BV, phường NS, thành phố CD, tỉnh An Giang; Tạm trú: nhà số B đường TXS, phường TH, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Phục vụ nhà hàng; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn X (chết) và bà Trần Thị Y; hoàn cảnh gia đình: Chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt giam từ ngày 28/09/2020 (Có mặt).

Bị hại:

1. Bà Lâm Thanh T, sinh năm 1997

Thường trú: Ấp LL, xã ĐT, huyện ĐH, Bạc Liêu

Chỗ ở: đường NT, phường NCT, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh (Vắng mặt)

2. Ông Lâm Hồng S, sinh năm 2002

Thường trú: Ấp LL, xã ĐT, huyện ĐH, Bạc Liêu

Chỗ ở: Chỗ ở: đường NT, phường NCT, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh (Vắng mặt)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ông Phạm Văn H, sinh năm 1965

Thường trú: đường K, phường NCT, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào các ngày 23/6/2020 và 30/6/2020, Mã Văn H cho chị Lâm Thanh T vay số tiền 20.000.000 đồng, thời hạn cho vay tiền là 03 tháng với lãi suất là 20%/tháng và cho em trai của chị T là anh Lâm Hồng S (sinh năm 2002, ngụ 212B/D25 Nguyễn Trãi, phường Nguyễn Cư Trinh, Quận 1) vay 10.000.000 đồng, thời hạn cho vay tiền là 01 tháng với lãi suất là 20%/tháng. Sau khi mượn tiền, chị T trả cho H được 4.000.000 đồng, còn lại 26.000.000 đồng, chị T và anh S chưa trả cho H. Do đó, H rủ Nguyễn Đình K (là bạn của H) đi bắt giữ chị T để đe dọa, khống chế, uy hiếp tinh thần để ép buộc anh S phải trả lại số tiền 26.000.000 đồng cho H, K đồng ý.

Khoảng 01 giờ ngày 28/9/2020, H điều khiển xe mô tô biển số 59L2-195.77 chở K đến nơi chị T làm việc tại cửa hàng CIRLE-K+ số 200 đường số 9A, khu dân cư Trung S, xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh. Đến nơi, H và K chờ khoảng 30 phút thì nhìn thấy chị T từ trong cửa hàng đi ra. H và K đi đến chỗ chị T, H liền dùng tay đánh vào mặt của chị T một cái, đồng thời H và K bắt chị T ngồi lên xe mô tô biển số 59L2-195.77 của H, do sợ bị đánh tiếp nên chị T ngồi lên xe theo yêu cầu của H. Sau đó, K điều khiển xe mô tô còn H ngồi sau giữ chị T chở chạy về phòng trọ của K tại phòng 205 nhà số 793/4/3 Trần Xuân Soạn, phường Tân Hưng, Quận 7. Tại đây, H lấy điện thoại di động của chị T để lấy số điện thoại của anh S rồi H giữ luôn điện thoại của chị T để không cho T liên lạc với bên ngoài và nói K lấy điện thoại của K gọi điện thoại và nhắn tin đe dọa, uy hiếp tinh thần của anh Lâm Hồng S nhằm mục đích ép buộc anh S phải trả ngay số tiền 26.000.000 đồng, nếu không trả thì H và K sẽ đánh đập chị T và sẽ giao chị T cho một nhóm giang hồ khác để xử lý chị T. Do sợ anh S không có tiền để trả cho H nên chị T nói với H sẽ giao chiếc xe mô tô hiệu Vespa biển số

59U1-055.01 của chị T cho H để cầm trừ tiền vay thì H đồng ý nhưng với điều kiện anh S phải đưa cho H số tiền 5.000.000 đồng cùng chiếc xe mô tô nêu trên và hẹn 19 giờ ngày 28/9/2020 H sẽ đến phòng trọ của anh S để lấy tiền và xe.

Khoảng 19 giờ cùng ngày, H và K khóa cửa nhốt chị T bên trong phòng 205 nhà số 793/4/3 Trần Xuân Soạn, phường Tân Hưng, Quận 7, rồi H điều khiển xe mô tô biển số 59L2-195.77 chở K đến phòng trọ của anh S tại số 212B/D25 Nguyễn Trãi, phường Nguyễn Cư Trinh, Quận 1 để lấy tiền và xe. Tại đây, anh S đưa cho H số tiền 5.000.000 đồng cùng với xe mô tô hiệu Vespa biển số 59U1-055.01. Sau đó, H giao xe mô tô hiệu Vespa biển số 59U1-055.01 cho K điều khiển, còn H điều khiển xe mô tô biển số 59L2-195.77 vừa chạy ra khỏi phòng trọ của anh S thì bị Công an Thành phố Hồ Chí Minh bắt quả tang.

Tại Cơ quan điều tra, Mã Văn H và Nguyễn Đình K khai nhận hành vi phạm tội như nội dung vụ án nêu trên.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 7904/KL-HĐĐGTS ngày 10/12/2020 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong Tổ tụng hình sự cấp thành phố - Sở Tài chính Thành phố Hồ Chí Minh, kết luận: chiếc xe mô tô biển số 59U1-055.01, dung tích xylanh 149cm³ vào thời điểm ngày 28/9/2020 có giá trị là 17.258.000 đồng.

Chiếc xe mô tô hiệu Vespa biển số 59U1-055.01, qua xác minh do ông Phạm Văn H đứng tên đăng ký sở hữu.

Tại Bản kết luận giám định số 6114/KLGD-X ngày 02/12/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an Thành phố Hồ Chí Minh, kết luận: xe mô tô biển số 59U1-055.01 có số khung, số máy nguyên thủy không đổi.

Tại Cơ quan điều tra, chị Lâm Thanh T trình bày: chiếc xe mô tô nêu trên chị T mua lại của người quen vào năm 2015 với giá 30.000.000 đồng. Sau khi mua xe, do bản thân không có hộ khẩu tại Thành phố Hồ Chí Minh nên chị T nhờ cha dựng là ông Phạm Văn H đứng tên chủ sở hữu.

Chiếc xe mô tô biển số 59L2-195.77 qua xác minh do ông Nguyễn Hữu M đứng tên chủ sở hữu. Hiện ông Nguyễn Hữu M không còn cư trú tại địa phương, ở đâu không rõ nên Cơ quan điều tra chưa ghi được lời khai để làm rõ.

Tại Bản kết luận giám định số 6143/KLGD-X ngày 02/12/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an Thành phố Hồ Chí Minh, kết luận: xe mô tô biển số 59L2-195.77 có số khung, số máy nguyên thủy không đổi.

Tại Cơ quan điều tra Mã Văn H trình bày chiếc xe mô tô nêu trên H mua vào tháng 10/2019 của ông Dương Văn T là người kinh doanh mua bán xe cũ với giá 27.000.000 đồng. Có làm Hợp đồng công chứng ủy quyền cho H toàn quyền mua bán, cho tặng chiếc xe này tại Văn phòng công chứng Đặng Văn Khanh, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh.

Tại Cơ quan điều tra, ông Dương Văn T trình bày: Ông T làm nghề kinh doanh mua bán xe cũ, vào tháng 10/2019 ông T mua lại chiếc xe mô tô hiệu Airblade, biển số 59L2-195.77 của ông Nguyễn Hữu M với giá 25.000.000

đồng. Tại Văn phòng Công chứng Đầm Sen, ông M làm hợp đồng công chứng ủy quyền cho ông T toàn quyền mua bán, cho tặng chiếc xe này. Sau đó, ông T đã bán chiếc xe nêu trên cho Mã Văn H với giá 27.000.000 đồng, có làm Hợp đồng ủy quyền tại Văn phòng công chứng Đặng Văn Khanh.

Tại Bản cáo trạng số 133/CT-VKS-P2 ngày 03/3/2021, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Mã Văn H và Nguyễn Đình K về tội “Bắt giữ người trái pháp luật” và “Cưỡng đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 157 và khoản 1 Điều 170 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo như bản cáo trạng đã nêu. Sau khi tóm tắt nội dung vụ án, phân tích, đánh giá những chứng cứ xác định hành vi phạm tội của các bị cáo, tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội, hậu quả gây ra của hành vi phạm tội vai trò của các bị cáo trong vụ án, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo, đã đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 157 và khoản 1 Điều 170; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo Mã Văn H từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù về tội “Bắt giữ người trái pháp luật” và từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù về tội “Cưỡng đoạt tài sản”. Áp dụng Điều 55 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), buộc bị cáo Mã Văn H chấp hành hình phạt chung của 02 tội là từ 04 đến 05 năm tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 157 và khoản 1 Điều 170; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo Nguyễn Đình K từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù về tội “Bắt giữ người trái pháp luật” và từ 01 năm đến 02 năm tù về tội “Cưỡng đoạt tài sản”. Áp dụng Điều 55 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), buộc bị cáo Nguyễn Đình K chấp hành hình phạt chung của 02 tội là từ 02 năm 06 tháng tù đến 03 năm 06 tháng tù.

Và đề nghị xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh giữ quan điểm truy tố.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đánh giá hành vi, quyết định tố tụng:

Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2] Đánh giá hành vi phạm tội của các bị cáo:

Căn cứ lời khai của bị cáo phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và cùng các tài liệu, chứng cứ khác đã được Cơ quan điều tra thu thập trong hồ sơ vụ án đã có cơ sở xác định:

Vào ngày 28/9/2020, bị cáo Mã Văn H và Nguyễn Đình K đã có hành vi bắt và nhốt chị Lâm Thanh T trái pháp luật tại phòng trọ số 205 nhà số 793/4/3 Trần Xuân Soạn, phường Tân Hưng, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh. Các bị cáo còn có hành vi đe dọa, uy hiếp tinh thần của anh Lâm Hồng S buộc anh S trả số tiền nợ 26.000.000 đồng. T sợ anh S không có tiền trả nên đồng ý giao xe Vespa biển số 59U1-055.01 cho các bị cáo. H đòi thêm 5.000.000 đồng. Đến 19 giờ cùng ngày, khi vừa nhận tiền và xe từ anh S thì H và K bị Công an bắt quả tang.

Hành vi của các bị cáo đã cấu thành tội “Bắt, giữ người trái pháp luật” và “Cưỡng đoạt tài sản theo khoản 1 Điều 157 và khoản 1 Điều 170 Bộ luật hình sự nên cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh truy tố các bị cáo có cơ sở, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Các bị cáo là người đã thành niên, có đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, xâm phạm đến quyền bất khả xâm phạm về thân thể, tự do cá nhân của con người và ảnh hưởng xấu đến trật tự xã hội nên cần phải được xử lý nghiêm để đảm bảo tính răn đe, giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên cần xem xét cho bị cáo các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Ngoài ra, bị cáo Nguyễn Đình K có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự nên cần xem xét áp dụng khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo K.

Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 chiếc xe hai bánh gắn máy; Nhãn hiệu: Piaggio; Số loại: Vespa; Dung tích xilanh 149; BS: 59U1-055.01; SK: RP8M66210AV000625;

SM: M664M-4002016 (không gương, xe cũ rỉ sét, máy móc bên trong không kiểm tra), mã số XMay1/228BB/2021, là xe của chị T do ông Phạm Văn H (cha dượng) đứng tên giữ, không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho chị T.

- Đối với 01 chiếc xe hai bánh gắn máy; Nhãn hiệu: Honda; Số loại: Airblade; Dung tích xilanh 124; BS: 59L2-195.77; SK: RLHJF6303FZ704313; SM: JF63-1704332 (không gương, xe cũ rỉ sét, máy móc bên trong không kiểm tra), mã số XMay2/228BB/2021, là phương tiện phạm tội nên cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

- 01 ĐTDĐ Iphone X màu trắng, đã qua sử dụng (thực nhận 01 điện thoại màu trắng, số imei ở khay sim:...97339959; không kiểm tra được imei do không có nguồn điện), mã số DT2/228BB/2021, là điện thoại của chị Lâm Thanh T, là tài sản riêng của chị T không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho chị T.

- Đối với 01 ĐTDĐ Iphone 7 màu vàng, đã qua sử dụng (thực nhận iphone vàng, không kiểm tra imei do không có nguồn điện, số imei ở khay sim:...4219, mã số DT1/228BB/2021 và 01 ĐTDĐ hiệu Samsung màu xanh, số Imei: 356427082424776 đã qua sử dụng, mã số DT3/228BB/2021, là điện thoại của bị cáo Mã Văn H, không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo H.

- 01 ĐTDĐ hiệu Mobell màu đen, đã qua sử dụng, mã số DT4/228BB/2021, là điện thoại của bị cáo Nguyễn Đình K, là phương tiện phạm tội nên cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

- Đối với 01 cái USB Toshiba màu trắng (chứa đoạn camera ghi lại hình ảnh H dùng tay đánh vào mặt chị T), mã số USB/228BB/2021 và 01 Đĩa DVD hiệu Maxell (trích xuất từ camera trong nhà trọ tại địa chỉ số 793/4/3 Trần Xuân Soạn KP4, phường Tân Hưng, Quận 7, Tp. Hồ Chí Minh), là tài liệu chứng cứ của vụ án nên cần chuyển vào hồ sơ vụ án để lưu trữ.

- Đối với số tiền 5.000.000 đồng, là tiền của anh Lâm Hồng S không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho anh S.

[5] Về án phí:

Mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ khoản 1 Điều 157; khoản 1 Điều 170; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 50; Điều 55; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo Mã Văn H 01 (một) năm tù về tội “Bắt giữ người trái pháp luật” và 01 năm 06 tháng tù về tội “Cưỡng đoạt tài sản”. Buộc bị cáo Mã Văn H

chấp hành hình phạt chung của 02 tội là 02 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 28/9/2020.

[2] Căn cứ khoản 1 Điều 157; khoản 1 Điều 170; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 55; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017):

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đình K 06 tháng tù về tội “Bắt giữ người trái pháp luật” và 01 năm tù về tội “Cưỡng đoạt tài sản”. Buộc bị cáo Nguyễn Đình K chấp hành hình phạt chung của 02 tội là 01 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 28/9/2020.

[3] Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017); Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015:

* Trả lại cho anh Lâm Hồng S: 5.000.000 đồng, theo Giấy nộp tiền ngày 02/02/2021 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh.

* Trả lại cho chị Lâm Thanh T:

- 01 chiếc xe hai bánh gắn máy; Nhãn hiệu: Piaggio; Số loại: Vespa; Dung tích xilanh 149; BS: 59U1-055.01; SK: RP8M66210AV000625; SM: M664M-4002016 (không gương, xe cũ rỉ sét, máy móc bên trong không kiểm tra), mã số XMay1/228BB/2021.

- 01 ĐTDĐ Iphone X màu trắng, đã qua sử dụng (thực nhận 01 điện thoại màu trắng, số imei ở khay sim:...97339959; không kiểm tra được imei do không có nguồn điện), mã số DT2/228BB/2021.

* Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước:

- 01 chiếc xe hai bánh gắn máy; Nhãn hiệu: Honda; Số loại: Airblade; Dung tích xilanh 124; BS: 59L2-195.77; SK: RLHJF6303FZ704313; SM: JF63-1704332 (không gương, xe cũ rỉ sét, máy móc bên trong không kiểm tra), mã số XMay2/228BB/2021.

- 01 ĐTDĐ hiệu Mobell màu đen, đã qua sử dụng, mã số DT4/228BB/2021

* Trả lại cho bị cáo Mã Văn H:

- 01 ĐTDĐ Iphone 7 màu vàng, đã qua sử dụng (thực nhận iphone vàng, không kiểm tra imei do không có nguồn điện, số imei ở khay sim:...4219, mã số DT1/228BB/2021

- 01 ĐTDĐ hiệu Samsung màu xanh, số Imei: 356427082424776 đã qua sử dụng, mã số DT3/228BB/2021.

* Chuyển lưu vào hồ sơ vụ án:

- 01 cái USB Toshiba màu trắng (chứa đoạn camera ghi lại hình ảnh H dùng tay đánh vào mặt chị T), mã số USB/228BB/2021;

- 01 Đĩa DVD hiệu Maxell (trích xuất từ camera trong nhà trọ tại địa chỉ số 793/4/3 Trần Xuân Soạn KP4, phường Tân Hưng, Quận 7, Tp. Hồ Chí Minh).

(Theo Biên bản giao nhận tang tài vật số NK2021/228 ngày 01/4/2021 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh)

[5] Căn cứ Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

Mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND Tối cao; (1)
- TAND cấp cao tại Tp.HCM (1)
- VKSND cấp cao tại Tp.HCM (1)
- VKSND Tp.HCM; (3)
- Cục THA DS Tp.HCM; (1)
- Sở Tư pháp Tp.HCM; (1)
- Trại giam; (4)
- Bị cáo; (2)
- Người có QL,NV liên quan; (2)
- Đại diện bị hại; (4)
- THAHS TAND TP.HCM; (1)
- Phòng PV06 - CA TP.HCM; (1)
- Ủy ban nơi bị cáo cư trú; (1)
- Lưu: VT, THS, hồ sơ; (27) (4)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Hoài Nam